TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG** -------- - Bản án số: 46/2018/DS - ST - Ngày: 30 - 11 - 2018 - V/v: " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* ".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Văn Hợp.**

2. Bà **Huỳnh Phương Lan.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Văn Toán** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang: *Ông* **Lâm Sển** - Kiểm sát viên

Trong các ngày 26 và ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2018/TLST- DS, ngày 21 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2018/QĐHPT-DS, ngày 12 tháng 11 năm 2018 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 59/2018/TB-TA, ngày 20 tháng 11 năm 2918, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lâm Văn Tr**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: 1190, Mạc C, phường Vĩnh Q, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền chị **Phạm Thị Mộng T**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: 11 Trần P, phường Vĩnh T, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị **Châu Hồng H**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: số 38, Nguyễn Chí Th, P. Rạch S, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang.

Tạm trú: k/p Minh P, thị trấn Minh L, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi và nghãi vụ liên quan:

Chị **Châu Hồng M**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: k/p Minh P, thị trấn Minh L, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

Chị T và chị H có mặt tại phiên tòa, chị M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Phạm Thị Mộng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lâm Văn Tr trình bày như sau: Trong thời gian từ tháng 12 năm 2013 đến tháng 10 năm 2016 anh Lâm Văn Tr có cho chị Châu Hồng H vay tổng số tiền là 1.350.000.000đ (Một tỉ ba trăm năm chục triệu đồng), khi vay chị H và anh Tr có làm biên nhận, hai bên thỏa thuận lãi suất là 2,5%/ tháng, cụ thể chị H vay của anh Tr các lần như sau:

- Ngày 19/12/2013 vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%, thời hạn vay là 03 tháng, có làm biên nhận. Chị H đóng lãi cho anh Tr đến ngà 26/10/2016 thì không đóng nữa, đóng với số tiền là 102.000.000đ(Một trăm lẻ hai triệu đồng).

- Ngày 14/01/2014 vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%, thời hạn vay là 04 tháng, có làm biên nhận. Chị H đóng lãi cho anh Tr đến ngày 26/10/2016 thì ngưng đóng, đóng được là 33 tháng với số tiền là 49.500.000đ(Bốn mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

- Ngày 09/12/2014 vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất thỏa thuận là 2%, có làm biên nhận. Chị H đóng lãi cho anh Tr đến ngày 26/10/2016 thì không đóng nữa, đóng được tổng cộng là 22 tháng với số tiền là 132.000.000đ(Một trăm ba mươi hai triệu đồng) có làm biên nhận;

- Ngày 29/12/2015 (ngày 19/11/2015 âm lịch) vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), thật sự số tiền anh Tr cho chị H mượn tạm trong thời hạn 02 tháng, nhưng do đến hạn trả chị Hạnh không thanh toán nên chị H và anh Tr thống nhất chuyển sang nợ vay và thỏa thuận lãi suất là 2,5% , chị H bắt đầu đóng lãi cho

anh Tr từ ngày 29/01/2016 đến ngày 26/10/2016, tổng cộng là 08 tháng với số tiền là 40.000.000đ(Bốn mươi triệu đồng).

- Ngày 06/10/2015 vay số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), thỏa thuận lãi suất là 2,5%, thời hạn vay là 12 tháng, có làm biên nhận có chị Mai ký chứng kiến. Chị H đóng lãi được anh Tr được 12 tháng với tổng số tiền là 96.000.000đ(Chín mươi sáu triệu đồng).

- Ngày 26/10/2016 vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng, có làm biên nhận có chị M ký chứng kiến, sau khi vay gói nay thì chị H không có đóng lãi và không trả gốc cho anh Tr, mặc dù anh Tr đã nhiều lần đến nhà để yêu cầu chị H trả nợ nhưng chị H cứ hứa lần hứa lượt nhưng chị H không thực hiện việc trả nợ cho anh Tr.

Chị Tuyền xác định, việc chị Châu Hồng M ký tên vào biên nhận ngày 06/10/2015 và ngày 26/10/2016 là chỉ để chứng kiến việc vay tiền giữa anh Tr và chị H, chị M không có vay tiền của anh Tr nên chị T không yêu cầu chị Mai có trách nhiệm cùng với chị H trả nợ cho anh Tr.

Đối với số tiền lãi chị H đóng cho anh Tr vượt quá mức quy định của pháp luật chị T thống nhất cấn qua nợ gốc cho chị H.

- Tại phiên tòa hôm nay: Chị Phạm Thị Mộng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lâm Văn Tr yêu cầu Tòa án buộc chị Châu Hồng H có trách nhiệm trả nợ cho anh Lâm Văn Tr tổng số tiền vay gốc là 1.350.000.000đ (Một tỉ ba trăm năm chục triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 01/12/2016 cho đến khi trả dứt nợ.

Đối với số tiền lãi chị Hạnh đóng cho anh Tr vượt quá mức quy định của pháp luật chị T thống nhất cấn qua nợ gốc cho chị H.

Đối với yêu cầu buộc chị Châu Hồng M có trách nhiệm liên đới trả số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) thì chị T là người đại diện theo ủy quyền của anh Tr xác định không yêu cầu chị M có trách nhiệm cùng chị Hạnh trả nợ cho anh Tr, vì chị Mai chỉ là người chứng kiến việc nhận tiền, chị M không có vay tiền của anh Tr, việc vay tiền nêu trên là của cá nhân chị H. Do đó chị T xin rút yêu cầu

khởi kiện đối với yêu cầu khởi kiện buộc chị Châu Hồng M có trách nhiệm cùng chị Châu Hồng H trả cho anh Tr số tiền 700.000.000đ.

- Bị đơn chị Châu Hồng H trình bày: Chị Châu Hồng H xác định trong thời gian từ tháng 12 năm 2013 đến tháng 10 năm 2016 chị có vay tiền của anh Lâm Văn Tr là thật, khi vay tiền hai bên có làm biên nhận, hình thức vay là góp hàng ngày theo hình thức trả góp của Ngân hàng Kiên L, lãi suất 6%/ tháng cụ thể các khoảng vay như sau:

- Ngày 19/12/2013 vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), có làm biên nhận, thời hạn góp là 03 tháng, đối với số tiền này chị Hạnh xác định đã góp đủ cho anh Tr, và anh Tr đã tất toán hợp đồng.

- Ngày 14/01/2014 vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) thời hạn vay là 04 tháng đối với số tiền này chị H xác định đã góp đủ cho anh Tr, và anh Tr đã tất toán hợp đồng.

- Ngày 09/12/2014 vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), thời hạn vay (góp) là 12 tháng, đối với số tiền này chị H xác định đã góp đủ cho anh Tr, và anh Tr đã tất toán hợp đồng.

- Ngày 06/10/2015 vay số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, đối với số tiền này chị H xác định đã góp đủ cho anh Tr, và anh Tr đã tất toán hợp đồng.

- Ngày 29/12/2015 (ngày 19/11/2015 âm lịch) vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), đối với số tiền theo biên nhận này không phải vay mà chị mượn riêng ở ngoài, nhưng chị đã trả số tiền này cho anh Tr.

- Ngày 26/10/2016 vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng, hình thức thanh toán là góp hàng ngày, mỗi ngày 1.957.000đ, chị đã góp được cho anh Tr khoảng 35.000.0000đ (ba mươi lăm triệu đồng), do lâu quá nên chị không nhớ con số cụ thể, nên hiện tại chị còn nợ anh Tr 265.000.000đ.

Theo chị H đối với biên nhận ngày 19/12/2013, Biên nhận ngày 14/01/2014, Ngày 09/12/2014, biên nhận gày 06/10/2015 thì chị góp cho anh Tr mỗi ngày bao nhiêu thì chị không nhớ vì sự việc xảy ra quá lâu. Theo chị khi chị vay tiền của anh Tr thì anh Tr có đưa cho chị cuốn sổ để theo dõi và góp hàng ngày . Sau khi chị

thanh toán (góp) đầy đủ cho anh Tr thì anh Tr đã thu lại sổ góp tiền và chị H cũng không bắt anh Tr làm biên nhận và cũng không có ai hay biết, nay anh Tr không thừa nhận chị cũng không có gì chứng minh. hơn nữa hiện tại chị đã làm mất cuốn sổ và giấy tờ liên quan nên chị không có gì chứng minh.

Hiện tại chị Hạnh chỉ còn nợ anh Tr số tiền là 265.000.000đ theo biên nhận ngày 26/10/2016, vì chị đã thanh toán cho anh Tr được 35.000.000đ nhưng chị cũng không có gì chứng minh.

Chị H xác định các khoảng vay trên là số tiền vay của cá nhân chị Hạnh vay không có liên quan gì đến chị Châu Hồng M, việc chị M ký vào biên nhận các ngày 06/10/2015 vay số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và ngày 26/10/2016 vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) là để chứng kiến việc vay nợ của chị Hạnh với anh Trường, chị Mai không có vay tiền của anh Trường.

Nay anh Trường yêu cầu chị thanh toán các khoảng nợ trên với số tiền là 1.350.000.000đ (Một tỉ ba trăm năm chục triệu đồng) thì chị không đồng ý, chị Hạnh thừa nhận có vay của anh Trường số tiền trên là thật nhưng chị vay nhiều lần và chị đã thanh toán với anh Trường rồi hiện tại chỉ còn khoảng vay theo biên nhận ngày 26/10/2016 với số tiền là 265.000.000đ. Đối với số tiền lãi mà chị đã đóng cho anh Trường trước đó chị Hạnh xác định yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay chị H có yêu cầu: Thừa nhận có vay số tiền của anh Tr số tiền 1.350.000.000đ theo biên nhận trên nhưng đã trả xong hiện tại chị còn nợ anh Tr 265.000.000đ theo biên nhận ngày 26/10/2016 và đồng ý trả cho anh Trường mỗi tháng....cho đến khi dứt nợ.

- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan chị Châu Hồng M trình bày: Chị M xác định, chị có ký tên vào các biên nhận vay tiền giữa chị H và anh Tr vào ngày 06/10/2015 và ngày 26/10/2016 là sự thật, nhưng chị chỉ ký tên chứng kiến việc vay tiền giữa chị Hạnh và anh Tr chứ chị không có vay tiền của anh Trường. Ngoài ra, đối với việc chị Hạnh vay tiền của anh Trường thì chị không biết chị Hạnh vay bao nhiêu, và chị cũng không biết chị Hạnh đã trả nợ cho anh Trường hay chưa, chị xác định việc vay tiền này là cá nhân chị Hạnh vay chứ chị không có vay nên không liên quan đến chị. Do đó chị không có trách nhiệm trả nợ cho anh

Trường. Đối với việc tranh chấp giữa anh Trường và chị Hạnh thì chị không có ý kiến Tòa án cứ căn theo quy định của pháp luật mà xét xử.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Việc tuân theo pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tố tụng quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lâm Văn Tr buộc chị Châu Hồng H có trách nhiệm trả cho ông Tr số tiền nợ vay tổng cộng gốc là 1.350.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/12/2016 đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lâm Văn Tr thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Châu Hồng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa các đương sự thống nhất xét xử vắng mặt chị M, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt chị Mai.

[3] Xét về quan hệ tranh chấp: Việc tranh chấp giữa ông Lâm Văn Tr và chị Châu Hồng H là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại Điều 471, 473 và 474 Bộ luật dân sự, nên khi xảy ra tranh chấp Toà án áp dụng quy định của Bộ Luật dân sự để giải quyết cho cho các đương sự.

[4] - Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị Mộng Tu là người đại diện theo ủy quyền của nguyện đơn và bị đơn chị Châu Hồng H đều xác nhận trong thời gian từ tháng 12 năm 2013 đến tháng 10 năm 2016 anh Lâm Văn Tr có cho chị Châu Hồng H vay tổng số tiền là 1.350.000.000đ (Một tỉ ba trăm năm chục triệu đồng) theo các bên nhận

sau: 1. Biên nhận ngày 19/12/2013 vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); 2.Biên nhận ngày 14/01/2014 vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); 3. Biên nhận ngày 09/12/2014 vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng); 4. Biên nhận 29/12/2015 (ngày 19/11/2015 âm lịch) vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng); 5. Biên nhận ngày 06/10/2015 vay số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng); 6. Biên nhận ngày 26/10/2016 vay số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Chị H thì cho rằng chị có vay tiền của anh Tr là thật nhưng chị vay theo hình thức góp hàng ngày và chị đã góp đầy đủ cho anh Tr chỉ còn lại biên nhận ngày 26/10/2018 số tiền 300.000.000đ là chị chưa góp đủ, chị đã góp được 35.000.000đ chỉ còn nợ lại là 265.000.000đ và chị xin được trả cho anh Tr mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Theo chị H khi chị góp tiền cho anh Trường thì chỉ có anh Trường và chị biết, ngoài ra không có ai chứng kiến và chị Hạnh cũng không có bắt anh Tr làm biên nhận hơn nữa sau khi góp đủ thì anh Tr có thu lại sổ góp nên chị không có gì chứng minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định:"...*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ là hợp pháp...*".

Chị Phạm Thị Mộng T là người đại diện theo ủy quyền của anh Tr là không thống nhất với ý kiến trình bày của chị Hạnh vì anh Tr cho chị H vay là vay có thời hạn, đóng lãi hàng tháng đến hạn thì trả gốc chứ không phải theo hình thức góp hằng ngày. Kể từ khi vay chị H đóng lãi chi anh Tr được số tiền lãi theo thỏa thuận.

- Số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo biên nhận ngày 19/12/2013 vay, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%, thời hạn vay là 03 tháng, có làm biên nhận. Chị H đóng lãi cho anh Trường đến ngà 26/10/2016 thì không đóng nữa, đóng với số tiền là 102.000.000đ(Một trăm lẻ hai triệu đồng).

- Số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), theo biên nhận ngày 14/01/2014 vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%, thời hạn vay là 04 tháng, có làm

biên nhận. Chị H đóng lãi cho anh Trư đến ngày 26/10/2016 thì ngưng đóng, đóng được là 33 tháng với số tiền là 49.500.000đ(Bốn mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

- Số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), theo biên nhận ngày 09/12/2014, vay thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất thỏa thuận là 2%, có làm biên nhận. Chị H đóng lãi cho anh Tr đến ngày 26/10/2016 thì không đóng nữa, đóng được tổng cộng là 22 tháng với số tiền là 132.000.000đ (Một trăm ba mươi hai triệu đồng);

- Số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) theo biên nhận Ngày 29/12/2015 (ngày 19/11/2015 âm lịch), thật sự số tiền anh Trường cho chị H mượn tạm trong thời hạn 02 tháng, nhưng do đến hạn trả chị Hạnh không thanh toán nên chị H và anh Tr thống nhất chuyển sang nợ vay và thỏa thuận lãi suất là 2,5% , chị H bắt đầu đóng lãi cho anh Tr từ ngày 29/01/2016 đến ngày 26/10/2016, tổng cộng là 08 tháng với số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), ngày 06/10/2015, thỏa thuận lãi suất là 2,5%, thời hạn vay là 12 tháng, có làm biên nhận có chị M ký chứng kiến. Chị H đóng lãi được anh Tr được 12 tháng với tổng số tiền là 96.000.000đ(Chín mươi sáu triệu đồng).

- Số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) theo biên nhận gày 26/10/2016, thời hạn vay 06 tháng, có làm biên nhận có chị Mai ký chứng kiến, sau khi số tiền này thì chị H không có đóng lãi và không trả gốc cho anh Trường, mặc dù anh Trường đã nhiều lần đến nhà để yêu cầu chị Hạnh trả nợ nhưng chị Hạnh cứ hứa lần hứa lượt nhưng chị Hạnh không thực hiện việc trả nợ cho anh Trường.

Tại phiên tòa chị Hạnh yêu cầu Tòa án xem xét lại số tiền lãi mà chị Hạnh đã đóng cho anh Trường vượt quá theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật, xét yêu cầu của chị Hạnh là có căn cứ và chị Tuyền thống nhất theo yêu cầu của chị Hạnh nên HĐXX ghi nhận. Do đó sau khi điều chỉnh lại tiền lãi suất cho phù hợp theo quy định và cấn trừ thì hiện tại chị Hạnh còn nợ anh Trường số tiền vay gốc cụ thể như sau:

- Biên nhận ngày 19/12/2013 vay tiền số tiền là 100.000.000đ, từ ngày 19/12/2013 đến ngày 26/10/2016 là 34 tháng = 100.000.000đ x 34 tháng x 1,125%

= 38.250.000đ, chị Hạnh đã đóng lãi cho anh Trường được số tiền 102.000.000đ, nên số tiền lãi chị Hạnh đóng vượt cho anh Trường là:

Lấy 102.000.000đ – 38.250.000đ = 63.750.000đ, do đó hiện tại chị Hạnh còn nợ anh Trường số tiền vay gốc là:

100.000.000đ - 63.750.000đ = 36.250.000đ

- Biên nhận ngày 14/01/2014 vay số tiền 50.000.000đ, từ ngày 14/01/2014 đến ngày 26/10/2016 là 33 tháng = 50.000.000đ x 33 tháng x 1,125% = 18.562.500đ, chị Hạnh đã đóng lãi cho anh Tr được số tiền là 49.500.000đ nên số tiền lãi chị H đóng vượt cho anh Tr là:

Lấy 49.500.000đ – 18.562.500đ = 30.937.500đ, do đó hiện chị Hạnh còn nợ anh Trường số tiền vay gốc là:

50.000.000đ - 30.937.500đ = 19.062.500đ

- Biên nhận ngày 09/12/2014 vay số tiền là 300.000.000đ, từ ngày 09/12/2014 đến ngày 26/10/2016 là 22 tháng = 300.000.000đ x 22 tháng x 1,125% = 74.250.000đ, chị Hạnh đóng lãi được 132.000.000đ nên số tiền lãi chị Hạnh đóng vượt cho anh Trường là:

Lấy 132.000.000đ - 74.250.000đ = 57.750.000đ, do đó hiện tại chị Hạnh còn nợ anh Trường số tiền vay gốc là:

300.000.000đ - 57.750.000đ = 242.250.000đ

- Ngày 06/10/2015 vay số tiền 400.000.000đ, từ ngày 06/10/2015 ngày 26/10/2016 là 12 tháng = 400.000.000đ x 12 tháng x 1,125% = 54.000.000đ, chị Hạnh đã đóng lãi được anh Trường được số tiền là 96.000.000đ nên số tiền lãi chị Hạnh đóng vượt cho anh Trường là:

Lấy 96.000.000đ – 54.000.000đ = 42.000.000đ, do đó hiện tại chị Hạnh còn nợ anh Trường số tiền vay gốc là:

400.000.000đ - 42.000.000đ = 358.000.000đ

- Biên nhận ngày 29/12/2015 (ngày 19/11/2015 âm lịch), vay số tiền 200.000.000đ, từ ngày 29/02/2016 đến ngày 26/10/2016 là 8 tháng = 200.000.000đ x 08 tháng x 1,125% = 18.000.000đ, chị Hạnh đã đóng lãi được cho anh Trường được 40.000.000đ nên số tiền lãi chị Hạnh đóng vượt cho anh Trường là:

Lấy 40.000.000đ – 18.000.000đ = 22.000.000đ, do đó hiện tại chị Hạnh còn nợ anh Trường số tiền vay gốc là:

200.000.000đ - 22.000.000đ = 178.000.000đ. Riêng số tiền 300.000.000đ theo biên nhận ngày 26/10/2016 thì chị H chưa có đóng lãi cho anh Tr và cũng không có trả gốc nên hiện chị H còn nợ anh Trường là 300.000.000đ.

Tổng cộng hiện tại chị H còn nợ anh Trường tổng cộng số tiền vay gốc là: **36.250.000đ + 19.062.500đ + 242.250.000đ + 358.000.000đ + 178.000.000đ + 300.000.000đ** = **1.133.562.500đ** (Một tỷ một trăm ba mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của anh Lâm Văn Tr yêu cầu chị H có trách nhiệm trả cho anh Tr số tiền vay gốc là 1.133.562.500đ và yêu cầu tính lãi suất kể từ tháng 12/2016 đến nay.

Xét yêu cầu yêu cầu của anh Lâm Văn Trường yêu cầu chị Hạnh có trách nhiệm trả cho anh Trường số tiền vay gốc tổng cộng là 1.133.562.500đ và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2016 đến nay, HĐXX nhận định: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Hạnh đều thừa nhận chị có vay tiền của anh Trường tổng cộng số tiền là 1.350.000.000đ theo các biên nhận trên là thật nhưng chị Hạnh cho rằng chị đã trả đủ cho anh Trường theo hình thức góp hàng ngày chị còn nợ lại 265.000.000đ theo biên nhận ngày 26/10/2016. Tuy nhiên sự việc này không được anh Trường và người đại diện theo ủy quyền của anh Trường thừa nhận và chị Hạnh cũng không có gì chứng minh là chị đã trả số tiền nợ trên cho anh Trường, mặt khác Tòa án cũng đã tiến hàng cho các đương sự đối chất làm rõ nhưng chị Hạnh không có mặt tại phiên đối chất.

Từ những căn cứ nêu trên HĐXX thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lâm Văn Trường về việc yêu cầu chị Châu Hồng Hạnh trả cho anh Trường số tiền vay gốc còn lại **là 1.133.562.500đ** và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2016 đến nay là 22 tháng bằng số tiền là 1.133.562.500đ x 22 tháng x 1.125% = 280.556.718 đồng, tổng cộng gốc và lãi là

1.133.562.500đ + 280.556.718 =1.414.119.218 đồng hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: *" Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác".*

[4] Tại phiên tòa chị Hạnh trình bày khi vay tiền của anh Trường thì chị đưa cho anh Trường 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhà gắn liền với đất. Xét lời khai nại của chị Hạnh là không có căn cứ để HĐXX xem xét, bởi vì chị Hạnh không có gì chứng minh và người đại diện theo ủy quyền của anh Trường không thừa nhận vấn đề này.

[5] Đối với yêu buộc chị Châu Hồng Mai có trách nhiệm cùng chị Châu Hồng Hạnh trả cho anh Trường số tiền 700.000.000đ, nay chị Tuyền xin rút đối với yêu cầu khởi kiện.

[6] Xét ý kiến phát biểu và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận nên HĐXX ghi nhận.

[7] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị đơn chị Châu Hồng Hạnh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm cụ thể số tiền tranh chấp 1.414.119.218đ = {36.000.000đ + (3% x 614.119.218đ)} = 54.423.576,54đ.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Lâm Văn Trường số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 16.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0003818, ngày 31/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39 ,147, 227, 266, 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 471, 473, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sự dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Văn Tr.

1. Buộc bị đơn chị Châu Hồng H phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lâm Văn Tr số tiền gốc và lãi là 1.414.119.218đ (một tỷ bốn trăm mười bốn triệu một trăm mười chín ngàn hai trăm mười tám đồng), trong đó gốc là 1.133.562.500đ và nợ lãi là 280.556.718đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu buộc chị Châu Hồng Mai có trách nhiệm cùng chị Châu Hồng H trả cho anh Tr số tiền 700.000.000đ(bảy trăm triệu đồng) theo biên nhận ngày 06/10/2015 và biên nhận ngày 26/10/2016.

3. Về án phí: Buộc bị đơn chị Châu Hồng H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm cụ thể số tiền tranh chấp 1.414.119.218đ = {36.000.000đ + (3% x 614.119.218đ)} = 54.423.576,54đ(năm mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn năm trăm bảy mươi sáu phẩy năm mươi bốn đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Lâm Văn Tr số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 16.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số : 0003818, ngày 31/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Toà

Danh Pì Sách

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS Huyện Châu Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*